

BAN CHỈ HUY PCLB & TKCN
TỈNH ĐIỆN BIÊN
VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 09 tháng 3 năm 2015



BÁO CÁO

Kết quả 5 năm thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" giai đoạn 2009-2014

Thực hiện văn bản số 186/TCTL-GNTT ngày 09/02/2015 của Tổng cục Thủy lợi về việc báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" giai đoạn 2009-2014.

Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Kế hoạch thực hiện đã phê duyệt:

- Năm 2010 UBND tỉnh Điện Biên ban hành quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng".

- Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có kế hoạch đào tạo cho tỉnh 28 giảng viên cấp tỉnh.

- Năm 2013: kế hoạch tập huấn kiến thức chung về QLRRTT DVCĐ cho các cán bộ chủ chốt và các cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai của 3 xã (xã Ngồi Cáy - huyện Mường Ảng; xã Mường Mùn, Mùn Chung - huyện Tuần Giáo) bằng nguồn ngân sách tỉnh.

- Năm 2014: Tổ chức Oxfam thông qua Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, Bộ Nông nghiệp và PTNT có kế hoạch hỗ trợ kinh phí tổ chức tập huấn cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã của 5 xã: Tà Lèng - thành phố Điện Biên Phủ; Xuân Lao - huyện Mường Ảng; Pa Ham, Nậm Lèn - huyện Mường Chà; Lay Nưa - thị xã Mường Lay.

+ Tháng 9/2014 tỉnh cũng đã phê duyệt dự án "Hợp tác hỗ trợ nâng cao Chương trình Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai/ Thích ứng với biến đổi khí hậu" (DIPECHO 9) do tổ chức CARE quốc tế tại Việt Nam tài trợ, địa bàn dự án là xã Ngồi Cáy - huyện Mường Ảng với thời gian thực hiện đến hết tháng 9/2015.

2. Kết quả 5 năm thực hiện: (có biểu chi tiết kèm theo)

- Đã đào tạo được 28 giảng viên cấp tỉnh do Trung tâm Phòng tránh và

giảm nhẹ thiên tai, Bộ Nông nghiệp và PTNT đào tạo thuộc đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng". Năm 2011 đào tạo 7 giảng viên, năm 2012 đào tạo 16 giảng viên, năm 2013 đào tạo 5 giảng viên. Đến nay có 2 giảng viên đã chuyển công tác đi tỉnh khác, 2 giảng viên chuyển công tác sang cơ quan khác, 2 giảng viên nghỉ chế độ hưu trí.

- Năm 2013: đào tạo, tập huấn kiến thức chung về QLRRTT DVCD cho các cán bộ chủ chốt và các cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai của 3 xã (xã Ngồi Cáy - huyện Mường Ảng; xã Mường Mùn, Mùn Chung - huyện Tuần Giáo) bằng nguồn ngân sách tỉnh, mỗi xã 30 người x 3lớp = 90 người với tổng kinh phí thực hiện 63.443.000đ.

- Năm 2014 Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đào tạo 8 giảng viên cấp tỉnh để triển khai thực hiện đào tạo, tập huấn cho cấp xã thực hiện Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Năm 2014: Tổ chức Oxfam thông qua Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức 2 lớp tập huấn cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã trên địa bàn tỉnh gồm xã Tà Lèng - thành phố Điện Biên Phủ, xã Xuân Lao - huyện Mường Ảng, mỗi xã 20 người x 2 = 40 người với tổng kinh phí 82.000.000đ x 2 lớp = 164.000.000đ.

- Từ cuối tháng 10 đến tháng 12 năm 2014 tổ chức Care đã hỗ trợ tổ chức hội thảo, đào tạo như: Hội ban Quản lý dự án gồm 12 thành viên (ngày 13/10/2014); Tổ chức hội thảo về báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu và xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực về thực hiện chương trình Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của tỉnh Điện Biên (ngày 17/10/2014). Mở 4 lớp tập huấn cho 17 giảng viên cấp tỉnh thuộc nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh: Ngày 21/10 đến ngày 23/10/2014: Hướng dẫn đánh rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng 7/17 cán bộ tham gia; Ngày 5/11/2014 đến ngày 7/11/2014: Lồng ghép giới và khuyết tật trong Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng 15/17 cán bộ tham gia; Ngày 08/12 đến 12/12: Kỹ năng sư phạm trong tập huấn 11/17 cán bộ tham gia; Ngày 22/12 đến 24/12: Kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện giám sát đánh giá 14/17 cán bộ tham gia.

3. Đánh giá quá trình, kết quả thực hiện:

a. Hoạt động:

Trong 5 năm 2009-2014, thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" tỉnh Điện Biên đã triển khai được một số hoạt động như: quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng", số 140/QĐ-UBND ngày 03/02/2010; quyết định thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tỉnh Điện Biên, số 749/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh.

Đã đào tạo được 28 giảng viên cấp tỉnh, tổ chức nhiều lớp tập huấn cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh, nhóm hỗ trợ kỹ thuật 2 xã, các cán bộ chủ chốt và cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai tại 3 xã. Được một số tổ chức quốc tế như Oxfam, Care hỗ trợ đào tạo cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã.

b. Kết quả:

- Năm 2010: UBND tỉnh Điện Biên có quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng".

- Từ năm 2011 đến năm 2013 được sự quan tâm của Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai - Tổng cục Thủy lợi về công tác đào tạo Giảng viên cấp tỉnh thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, tỉnh Điện Biên đã cử 28 người thuộc các sở, ngành, hội, huyện, thị xã đi đào tạo lớp giảng viên cấp tỉnh để tạo nguồn, làm cơ sở đào tạo và nhân rộng tới cộng đồng thuộc địa bàn tỉnh.

- Năm 2013: đào tạo, tập huấn kiến thức chung về QLRRTT DVCĐ cho các cán bộ chủ chốt và các cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai của 3 xã (Ngồi Cáy - huyện Mường Ảng; Mường Mùn, Mùn Chung - huyện Tuần Giáo) bằng nguồn ngân sách tỉnh, mỗi xã 30 người x 3lớp = 90 người với tổng kinh phí thực hiện 63.443.000đ.

- Năm 2014: Tổ chức oxfam thông qua Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, hỗ trợ kinh phí tổ chức cho tỉnh 2 lớp tập huấn Hướng dẫn cấp xã thực hiện QLRRTT DVCĐ cho 2 xã (xã Tà Lèng - thành phố Điện Biên Phủ, xã Xuân Lao - huyện Mường Ảng), mỗi xã 20 người x 2 = 40 người, kinh phí thực hiện là 164.000.000đ/2 lớp.

- Tháng 9/2014, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án "Hợp tác hỗ trợ nâng cao Chương trình Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai/ Thích ứng với biến đổi khí hậu" (DIPECHO 9) do tổ chức CARE quốc tế tại Việt Nam tài trợ vốn để triển khai tập huấn cho cán bộ xã, bản về quản lý rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Ngồi Cáy - huyện Mường Ảng. Từ cuối tháng 10 đến tháng 12 năm 2014 tổ chức Care đã hỗ trợ tổ chức hội thảo, đào tạo như: Hợp ban Quản lý dự án gồm 12 thành viên (ngày 13/10/2014); Tổ chức hội thảo về báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu và xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực về thực hiện chương trình Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của tỉnh Điện Biên (ngày 17/10/2014). Mở 4 lớp tập huấn cho 17 giảng viên cấp tỉnh thuộc nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh: Ngày 21/10 đến ngày 23/10/2014: Hướng dẫn đánh rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng 7/17 cán bộ tham gia; Ngày 5/11/2014 đến ngày 7/11/2014: Lồng ghép giới và khuyết tật trong Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng 15/17 cán bộ tham gia; Ngày 08/12 đến 12/12: Kỹ năng sư phạm trong tập huấn 11/17 cán bộ tham gia; Ngày 22/12 đến 24/12: Kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện giám sát đánh giá 14/17 cán bộ tham gia.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 về

việc thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tỉnh Điện Biên.

Trong 5 năm qua được sự quan tâm của UBND tỉnh, Tổng cục thủy lợi, các tổ chức quốc tế như Oxfam, Care tỉnh Điện Biên đã triển khai được một số hoạt động nêu trên đạt kết quả tốt, góp phần thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt. Các cán bộ được đào tạo, tập huấn đã cơ bản nắm được kiến thức chung về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Các giảng viên cấp tỉnh đã có thể truyền đạt được kiến thức tiếp thu được cho cấp dưới. Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã đã có thể áp dụng được kiến thức được đào tạo để giúp UBND xã xây dựng được bản đồ thiên tai, báo cáo về thiên tai, kế hoạch phòng chống thiên tai v.v... trên địa bàn xã. Tuy nhiên khi triển khai kế hoạch “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” tỉnh Điện Biên còn gặp một số khó khăn vướng mắc sau:

4. Khó khăn, vướng mắc:

- Về giảng viên: Đa số các giảng viên cấp tỉnh thực hiện Đề án là các cán bộ được điều động từ nhiều cơ quan, tổ chức, đảm nhiệm nhiều vị trí công tác khác nhau, việc tham gia công tác giảng viên chỉ là công việc kiêm nhiệm không thường xuyên. Do đó khi cơ quan thường trực BCH Phòng chống lụt bão và TKCN tỉnh có yêu cầu tham gia làm giảng viên thì lại bận công tác không tham gia được. Mặt khác các cơ quan tổ chức cử người tham gia giảng viên thường ít tạo điều kiện cho giảng viên tham gia vì vậy công tác này còn bị động, khó khăn. Một mặt các cán bộ làm giảng viên cấp tỉnh thường xuyên có sự thay đổi vị trí hoặc luân chuyển công tác nên việc phối kết hợp giữa cơ quan thường trực và các giảng viên không được thuận lợi.

- Về tài chính: Tỉnh Điện Biên là miền núi nghèo trên 90% ngân sách tỉnh phụ thuộc ngân sách Trung Ương hỗ trợ, do vậy việc thực hiện Đề án khó có thể thực hiện nếu như không có nguồn kinh phí hỗ trợ từ Trung ương.

5. Đề xuất:

- Để triển khai thực hiện tốt kế hoạch và đạt mục tiêu của Đề án, Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và TKCN đề nghị:

+ Tổng cục thủy lợi báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Bộ Tài Chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp kinh phí hàng năm cho tỉnh Điện Biên để triển khai thực hiện kế hoạch.

+ Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai - Tổng cục Thủy lợi tiếp tục mở lớp đào tạo nâng cao kiến thức cho giảng viên cấp tỉnh về Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;

+ UBND tỉnh, Sở tài chính tỉnh quan tâm bố trí kinh phí hàng năm cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để triển khai kế hoạch theo quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” tới cộng đồng đạt hiệu quả.

Trên đây là báo cáo Kết quả 5 năm thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" giai đoạn 2009-2014 của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Trung tâm PT và GNTT;
- Lãnh đạo sở NN & PTNT;
- Lưu VT, PCLB.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Định

Nguyễn Văn Định
Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi

PHỤ LỤC 6

BÁO CÁO KẾT QUẢ THEO DỜI, DÀNH GIÁ TÌNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo văn bản số: 32 /BC-VPTT ngày 09 tháng 3 năm 2015, của Văn phòng thường trực PCLB và TKCN tỉnh)

Tỉnh: ĐIỆN BIÊN

Cán bộ thực hiện: Nguyễn Anh Tú

Ngày gửi báo cáo: 09/3/2015

Chi số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chi số 1B	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp tỉnh ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng (liệt kê các quyết định, văn bản)	140/QĐ-UBND ngày 03/2/2010 Của UBND tỉnh		Quyết định Phê duyệt kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
Chi số 2A	Số lượng tình đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án	Tình đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án	Đã có		Kế hoạch có trong QĐ 140/QĐ-UBND ngày 03/2/2010 Của UBND tỉnh.
Chi số 2B	Số lượng tình đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Tình đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Đã có/ Chưa có		Báo cáo kết quả thực hiện các lớp tập huấn về QL.RRTT DVCD.
Chi số 3	Tỉ lệ các tỉnh, huyện, xã có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Tỉnh có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Đã có/ Chưa có		749/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh về việc thành lập nhóm Hỗ trợ kỹ thuật của tỉnh.
		Tỷ lệ huyện có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Tỷ lệ %	CHƯA CÓ	
	Tỷ lệ xã của tỉnh có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Tỷ lệ %	2		1. xã Tả Lằng - thành phố Điện Biên Phủ; 2. xã Xuân Lao - huyện Mường Ảng.

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)							
Chỉ số 4	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở các cấp	Số lượng	<table border="1"> <tr> <td>TP. Điện Biên Phủ</td> <td>Xã Tà Lèng: 7/20</td> </tr> <tr> <td>Huyện Mường Ảng</td> <td>Xã Xuân Lao: 7/20</td> </tr> </table>	TP. Điện Biên Phủ	Xã Tà Lèng: 7/20	Huyện Mường Ảng	Xã Xuân Lao: 7/20		6/17 thành viên của Nhóm HTKT			
TP. Điện Biên Phủ	Xã Tà Lèng: 7/20											
Huyện Mường Ảng	Xã Xuân Lao: 7/20											
Chỉ số 5A= 5A1/5A2*100%	Tỷ lệ cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng	<table border="1"> <tr> <td>Nam: 2</td> <td>Nữ: 0</td> </tr> </table>	Nam: 2	Nữ: 0		Cán bộ văn phòng thường trực Phòng chống lụt bão tỉnh					
Nam: 2	Nữ: 0											
Chỉ số 5B	Tỷ lệ cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng	<table border="1"> <tr> <td>Nam: 2</td> <td>Nữ: 0</td> </tr> </table>	Nam: 2	Nữ: 0	<table border="1"> <tr> <td>Điện Biên: 1</td> </tr> <tr> <td>Tuần Giáo: 1</td> </tr> <tr> <td>Mường Chà: 1</td> </tr> <tr> <td>Mường Ảng: 1</td> </tr> <tr> <td>Thị xã Mường Lay: 1</td> </tr> </table>	Điện Biên: 1	Tuần Giáo: 1	Mường Chà: 1	Mường Ảng: 1	Thị xã Mường Lay: 1	Đào tạo giảng viên cấp tỉnh
Nam: 2	Nữ: 0											
Điện Biên: 1												
Tuần Giáo: 1												
Mường Chà: 1												
Mường Ảng: 1												
Thị xã Mường Lay: 1												

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
Chỉ số 5C	Tỷ lệ cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng	5	Thành phố Điện Biên Phủ	Xã Tả Lèng: 1	
				Huyện Mường Ảng	Xã Xuân Lao: 1 Xã Ngòi Cáy: 1	
Chỉ số 6A= 6A1/6A2*100%	Tỷ lệ tập huấn viên cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng	Nam: 21 Nữ: 7	Huyện Tuần Giáo	Xã Mùn Chung: 1 Xã Mường Mùn: 1	Đội ngũ giảng viên cấp tỉnh có 2 cán bộ đã nghỉ hưu, 2 cán bộ đã chuyển công tác đi tỉnh khác và 2 cán bộ chuyển sang cơ quan khác. Khi cần có thể huy động được các thành viên trong nhóm HTKT (17 người).
				Tổng số tập huấn viên cấp tỉnh (6A2)	Nữ: 7	
Chỉ số 6B	Số lượng tập huấn viên cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng	CHƯA CÓ	Huyện A: Huyện B:		
Chỉ số 6C	Số lượng tập huấn viên cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng		Thành phố Điện Biên Phủ	Xã Tả Lèng: 20	

Chi số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)								
			130 cán bộ xã, bản đã qua tập huấn	<table border="1"> <tr> <td>Huyện Mường Áng</td> <td>Xã Xuân Lao: 20</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Xã Ngòi Cáy: 30</td> </tr> <tr> <td>Huyện Tuần Giáo</td> <td>Xã Mùn Chung : 30</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Xã Mường Mùn: 30</td> </tr> </table>	Huyện Mường Áng	Xã Xuân Lao: 20		Xã Ngòi Cáy: 30	Huyện Tuần Giáo	Xã Mùn Chung : 30		Xã Mường Mùn: 30	
Huyện Mường Áng	Xã Xuân Lao: 20												
	Xã Ngòi Cáy: 30												
Huyện Tuần Giáo	Xã Mùn Chung : 30												
	Xã Mường Mùn: 30												
Chi số 6D= 6D1/6D2*100%	Số lượng thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE (6D1)	Số lượng	Nam: 11 Nữ: 6		Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh về việc thành lập nhóm HTKT thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tỉnh Điện Biên.								
Chi số 6E	Số lượng thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Số lượng	Nam: 11 Nữ: 6										
Chi số 6F và 6G	Số lượng thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm Cộng Đồng cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Tỷ lệ %	CHƯA CÓ		Kinh phí mỗi xã 82 triệu đồng do tổ chức OXFAM tài trợ năm 2014 thông qua Trung tâm PT & GNTT tổ chức đào								
		Số lượng	40 cán bộ	<table border="1"> <tr> <td>Thành phố Điện Biên Phủ</td> <td>Xã Tà Lèng: 20</td> </tr> <tr> <td></td> <td>người</td> </tr> </table>	Thành phố Điện Biên Phủ	Xã Tà Lèng: 20		người					
Thành phố Điện Biên Phủ	Xã Tà Lèng: 20												
	người												

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
Chỉ số 7A= 7A1/7A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho cộng đồng đồng hàng năm.	Số lượng	CHƯA CÓ	Huyện Mường Ảng	Xã Xuân Lao: 20 người	<Liệt kê các xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho cộng đồng hàng năm-năm thực hiện-kính ghi-dơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
					Số lượng	
Chỉ số 8A	Tỷ lệ số người dân của xã được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai hàng năm.	Tỷ lệ %	CHƯA CÓ	Huyện A Xã A: Xã B:	Huyện B	Phương thức tập huấn, tuyên truyền có thể là tổ chức các lớp tập huấn, diễn kịch, tờ rơi, phát áp phích, đăng tài trên báo, v.v...
Chỉ số 9A= 9A1/9A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã triển khai diễn tập hàng năm	Số lượng	CHƯA CÓ	<Liệt kê xã đã triển khai diễn tập hàng năm-các loại hình diễn tập-năm thực hiện-kính ghi-dơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>	
						Số lượng
Chỉ số 10A1	Số lượng tình đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TTCTL ban hành để	Đã có/ Chưa có	ĐÃ CÓ	Tài liệu: 1. Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; 2. Hướng dẫn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.	
						Số lượng

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chi số 10B= 10B1/10B2*100%	Tỷ lệ huyện đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn (10B1)	Số lượng	CHƯA CÓ		
Chi số 10C= 10C1/10C2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Số lượng	10/10 huyện thị xã thành phố		
Chi số 11A1	Số lượng tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng	106/132 xã		Dựa trên bộ tl: 1. Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; 2. Hướng dẫn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.
Chi số 11B= 11B1/11B2*100%	Tỷ lệ cấp huyện đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng	Đã có/ Chưa có		
Chi số 11C= 11C1/11C2*100%	Tỷ lệ cấp xã đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng	CHƯA CÓ		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Chỉ số 12A= 12A1/12A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm có sự tham gia của cộng đồng	Số lượng Số lượng	CHƯA CÓ		
Chỉ số 13A= 13A1/13A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXXH của địa phương	Số lượng Số lượng	CHƯA CÓ		
Chỉ số 14A= 14A1/14A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	Số lượng Số lượng	2 106/132 xã		xã Tà Lèng và Xuân Lao do tổ chức Oxfam tài trợ
Chỉ số 14B= 14AB1/14B2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	Số lượng Số lượng	CHƯA CÓ		
Chỉ số 15A	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp tỉnh	Liệt kê chi tiết			Các trang thiết bị phục vụ công tác thực hiện Đề án được hiểu là các thiết bị phần cứng, phần mềm để thực hiện các hoạt động

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 15B	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp huyện	Liệt kê chi tiết	CHƯA CÓ		của Đề án như máy tính, máy in, máy ảnh, máy chiếu, phần mềm theo dõi, đánh giá; các công cụ đào tạo như bảng viết, tranh lật, v.v...
Chỉ số 15C	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp xã	Liệt kê chi tiết	CHƯA CÓ		<Liệt kê huyện được trang bị công cụ phục vụ công tác thực hiện Đề án-năm thực hiện-kính phi-đơn vị phi-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
Chỉ số 16A1	Số lượng tỉnh có trụ sở cơ quan chuyên trách về phòng chống thiên tai cấp hoàn chỉnh phục vụ tốt điều kiện làm việc cho cán bộ	Đã có/ Chưa có	CHƯA CÓ		<Tên đơn vị, cơ quan chuyên trách về phòng chống thiên tai>
Chỉ số 17A= 17A1/17A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã có hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm về thiên tai	Số lượng	CHƯA CÓ		<Liệt kê xã đã có hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm về thiên tai-năm thực hiện-kính phi-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (17A2)	Số lượng			Hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm thiên tai đến cộng đồng được hiểu là hệ thống đồng phương thức hiện đại/truyền thông đảm bảo thông tin đến

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 22B	Tỷ lệ giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22B1)	Nữ: 1 Nam: Nữ:		1 Giáo viên mầm non của xã Tà Lèng - thành phố Điện Biên Phủ.
		Tổng số giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh (22B2)	Nam: Nữ:		
		Số lượng giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Nam: Nữ:		
Chỉ số 22C	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Tổng số giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ
		Số lượng giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22D1)	Nam: Nữ:		
		Tổng số giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh (22D2)	Nam: Nữ:		
Chỉ số 22D=22D1/22D2*100%	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 18A	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã nhận được thông tin cảnh báo sớm về thiên tai	Tỷ lệ %			cộng đồng người dân đúng thời gian, để hiểu và người dân biết cách phòng, chống thiên tai
Chỉ số 19A = $19A1/19A2 \times 100\%$	Tỷ lệ xã của tỉnh có danh mục công trình quy mô nhỏ có sự tham vấn cộng đồng	Số lượng	CHƯA CÓ		Không thể xác định
Chỉ số 20A	Tỷ lệ công trình quy mô nhỏ trong danh mục dự kiến đã được xây dựng trên địa bàn xã	Số lượng	CHƯA CÓ		<Liệt kê xã có danh mục công trình quy mô nhỏ có sự tham vấn cộng đồng-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
Chỉ số 22A	Số lượng giáo viên các trường mầm non trên địa	Số lượng	Nam:		<Liệt kê xã xây dựng các công trình quy mô nhỏ phục vụ phòng chống và GNTT-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
bản tính đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22A1)		Nữ: 1 Nam: Nữ:		1 Giáo viên mầm non của xã Tà Lèng - thành phố Điện Biên Phủ.
	Tổng số giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh (22A2)	Số lượng	Nam: Nữ:		
Chỉ số 22B Tỷ lệ giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22B1)	Số lượng	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ
	Tổng số giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh (22B2)	Số lượng	Nam: Nữ:		
Chỉ số 22C Tỷ lệ giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ
	Tổng số giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh	Số lượng	Nam: Nữ:		
Chỉ số 22D= 22D1/22D2*100%	Số lượng giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ
	Tổng số giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh (22D2)	Số lượng	Nam: Nữ:		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 22E= $22E1/22E2 \times 100\%$	Tỷ lệ giáo viên các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ
Chỉ số 22F= $22F1/22F2 \times 100\%$	Tỷ lệ giáo viên các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ
Chỉ số 22G= $22G1/22G2 \times 100\%$	Tỷ lệ giáo viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ
Chỉ số 23A	Số lượng giáo viên các cấp học tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp tỉnh	Số lượng	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
	(1)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 23B	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp huyện	Số lượng	CHƯA CÓ		
Chỉ số 23C	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp xã	Số lượng	CHƯA CÓ		
Chỉ số 22B	Tỷ lệ giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn huyện đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Tỷ lệ %	CHƯA CÓ		
Chỉ số 22C	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Tỷ lệ %	CHƯA CÓ		
Chỉ số 22D= 22D1/22D2*100%	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22D1)	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ
		Tổng số giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22D2)	Nam: Nữ:		
Chỉ số 22E= 22E1/22E2*100%	Tỷ lệ giáo viên các trường tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 22F= 22F1/22F2*100%	Tỷ lệ giáo viên các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: Nữ:		
Chỉ số 22G= 22G1/22G2*100%	Tỷ lệ giáo viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ
Chỉ số 23A	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp tỉnh	Số lượng	Nam: Nữ:		CHƯA CÓ
Chỉ số 23B	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp huyện	Số lượng	Huyện A: Huyện B:		CHƯA CÓ
Chỉ số 23C	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp xã	Số lượng	Huyện A Xã A: Xã B: Huyện B		CHƯA CÓ

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 24A= 24A1/24A2*100%	Tỷ lệ các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa.	Số lượng	Số lượng các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa. (24A1) Tổng số các trường mầm non trên địa bàn tỉnh. (24A2)	X&A B:	CHƯA CÓ
Chỉ số 24B= 24B1/24B2*100%	Tỷ lệ các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng	Số lượng các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa (24B1) Tổng số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh (24B2)	X&A A:	CHƯA CÓ
Chỉ số 24C= 24C1/24C2*100%	Tỷ lệ các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng	Số lượng các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa (24C1) Tổng số các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh (24C2)		CHƯA CÓ
Chỉ số 24D= 24D1/24D2*100%	Tỷ lệ các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng	Số lượng các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa (24D1) Tổng số các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh (24D2)		CHƯA CÓ
Chỉ số 24E= 24E1/24E2*100%	Tỷ lệ các trường tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng	Số lượng các trường tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa (24E1)		CHƯA CÓ

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 24F= $24F1/24F2*100\%$	Tỷ lệ các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng			
Chỉ số 24G= $24G1/24G2*100\%$	Tỷ lệ các trường đại học trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng			CHƯA CÓ
Chỉ số 25A	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống cháy và GNTT	Số lượng			CHƯA CÓ
Chỉ số 25B	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống cháy và GNTT	Số lượng			CHƯA CÓ

Chi số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chi số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chi số 25C	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng			CHƯA CÓ
Chi số 25D	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa tại trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng			CHƯA CÓ
Chi số 26A	Số lượng và tên các dự án về nâng cao nhận thức cộng đồng và QL.RRTT-DVCD đã thực hiện trên địa bàn tỉnh	Số lượng (Liệt kê danh sách các dự án)	1		Dự án Hỗ trợ nâng cao Chương trình quốc gia về Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và kế hoạch hành động của Bộ giáo dục và Đào tạo về Giám nhệ rủi ro thiên tai/Thích ứng với biến đổi khí hậu" do tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam tài trợ từ tháng 9/2014 đến hết tháng 9/2015
Chi số 27C= 27C1/27C2*100%	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của tỉnh (ngành Nông nghiệp và PTNT)	Số lượng Số lượng	63.443.000 đ		Kinh phí được chuyển từ nguồn chi Phòng chống lụt bão hàng năm thực hiện năm 2013.
	Kinh phí từ nguồn vốn ngân sách đã được giải ngân hàng năm của tỉnh (ngành Nông nghiệp và PTNT)(27C1)				
	Tổng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách được cấp hàng năm của tỉnh (ngành Nông nghiệp và PTNT)(27C2)				

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 27D= 27D1/27D2*100%	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của tỉnh (ngành GD-ĐT) GD-ĐT	Số lượng	CHƯA CÓ VỐN		
Chỉ số 27E	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của huyện (ngành Nông nghiệp và PTNT)	Số lượng	CHƯA CÓ VỐN		
Chỉ số 27F	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của huyện (ngành GD-ĐT)	Tỷ lệ %	CHƯA CÓ VỐN		
Chỉ số 27G	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của xã	Tỷ lệ %	CHƯA CÓ VỐN		
Chỉ số 28C= 28C1/28C2*100%	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của tỉnh (ngành Nông	Số lượng	CHƯA CÓ VỐN		<Kinh phí hỗ trợ thực hiện Đề án từ nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế>

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<i>ngành và PTNT)</i>	Tổng kinh phí từ nguồn vốn ODA hàng năm của tỉnh (<i>ngành Nông nghiệp và PTNT</i>) (28C2)	Số lượng	NGUỒN		
		Kinh phí từ nguồn vốn ODA đã được giải ngân hàng năm của tỉnh (<i>ngành GD-ĐT</i>) (28D1)	Số lượng	CHƯA CÓ NGUỒN		
		Tổng kinh phí từ nguồn vốn ODA hàng năm của tỉnh (<i>ngành GD-ĐT</i>) (28D2)	Số lượng	CHƯA CÓ NGUỒN		
Chỉ số 28D= 28D1/28D2*100%	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của tỉnh thực hiện Đề án hàng năm của tỉnh (<i>ngành GD-ĐT</i>)	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của huyện (<i>ngành Nông nghiệp và PTNT</i>)	Tỷ lệ %	CHƯA CÓ NGUỒN		
Chỉ số 28E	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) thực hiện Đề án hàng năm của huyện (<i>ngành GD-ĐT</i>)	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của huyện (<i>ngành GD-ĐT</i>)	Tỷ lệ %	CHƯA CÓ NGUỒN		
Chỉ số 28G	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của xã	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của xã	Tỷ lệ %	CHƯA CÓ NGUỒN		
Chỉ số 29C= 29C1/29C2*100%	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp thực	Kinh phí từ nguồn khác do người dân đóng góp đã được	Số lượng			<Kinh phí thực hiện Đề án do người dân đóng góp>